

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15-9-2020

V/v ly hôn giữa chị H, anh U

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Cầm.

2. Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2020/TLST - HNGĐ ngày 22-7-2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25-8-2020; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1991.

ĐKHKTT tại: Xóm 2, thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Đội 4, thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh Phạm Thành U, sinh năm 1991.

ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm 2, thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa: Chị Bùi Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Phạm Thành U vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20-7-2020, bản tự khai ngày 30-7-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Thành U tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau trong một thời gian dài trước khi đăng ký kết hôn. Khi chị mang thai cháu Phạm Thành L được khoảng 5 tháng thì anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V vào ngày 29-3-2013. Sau kết hôn cuộc sống chung

của vợ chồng diễn ra bình thường, trong cuộc sống cũng nảy sinh những xung đột do tính tình vợ chồng không hòa hợp. Mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng vào khoảng năm 2017 – 2018 do anh U ham chơi, rượu chè say xỉn đánh chửi chị. Sau đó anh U còn đánh bạc dẫn đến nợ nần nhiều nơi. Chị và gia đình đã khuyên can nhiều nhưng anh U vẫn không thay đổi, bố mẹ đẻ anh U phải đứng ra trả nợ tiền cờ bạc cho anh U, sau đó anh U lại mắc nợ chỗ khác. Bản thân anh U không tu chí làm ăn để cùng chị nuôi dạy các con dẫn đến hạnh phúc gia đình mất dần. Cuối năm 2019 chị đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở xã L, huyện V sinh sống và cho anh U cơ hội để thay đổi nhưng anh U đến thời điểm này không có gì thay đổi. Chị và anh U sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm của chị đối với anh U không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng nên không thể kéo dài cuộc hôn nhân này được nữa. Vậy chị xin được ly hôn với anh U.

- Về con chung: Chị và anh U có 02 con chung là các cháu Phạm Thành L, sinh ngày 01-7-2013 và Phạm Văn K, sinh ngày 10-4-2016. Hiện nay cả 02 con đang được chị nuôi dưỡng. Ly hôn, chị nhận tiếp tục nuôi các con và không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Bản thân chị có sức khỏe, có công việc ổn định, hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty Smart Shirt Việt Nam ở khu công nghiệp Bảo Minh, huyện V với mức thu nhập khoảng 7.000.000đ/tháng nên đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng các con. Anh U thì công việc không có, nợ nần nhiều nên không thể nuôi được các con và cũng không có khả năng cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Chị và anh U không có, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Thành U: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh U đến làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh U đều vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19-8-2020, ông Phạm Văn C là bố đẻ của anh Phạm Thành U trình bày như sau: Thông qua những văn bản Tòa án gửi cho anh U nên anh U đã biết được việc chị H xin ly hôn với anh nhưng vì anh U đi làm nên anh không đến Tòa án làm việc được. Việc ly hôn là việc riêng của chị H và anh U, gia đình ông không can thiệp và không có ý kiến gì. Nếu anh U và chị H phải ly hôn thì con chung của anh chị là các cháu Phạm Thành L, sinh ngày 01-7-2013 và Phạm Văn K, sinh ngày 10-4-2016 giao cho chị H nuôi dưỡng là tốt nhất.

Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 19-8-2020, Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định cung cấp: Hiện nay anh Phạm Thành U vẫn đăng ký

hộ khẩu thường trú và đi về xóm 2, thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; anh U đi làm ăn nhưng vẫn thường xuyên đi về địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Phạm Thành U.

- + Về con chung: Giao các cháu Phạm Thành L, sinh ngày 01-7-2013 và Phạm Văn K, sinh ngày 10-4-2016 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, không buộc anh U phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- + Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- + Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Phạm Thành U có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 2, thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Bùi Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Phạm Thành U được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Phạm Thành U tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 29-3-2013. Như vậy hôn nhân của chị H và anh U là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H khai là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh U chơi bời dẫn đến nợ nần nhiều nơi, ngoài ra anh U còn đánh, chửi chị dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Như

vậy trong thời gian vợ chồng chung sống chị H và anh U không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân của chị H và anh U đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh U là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Phạm Thành U có 02 con chung là các cháu Phạm Thành L, sinh ngày 01-7-2013 và Phạm Văn K, sinh ngày 10-4-2016, hiện nay các con đang sinh sống ổn định cùng chị H. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hội đồng xét xử xét thấy chị H có sức khỏe, có công việc và có thu nhập ổn định vì vậy đảm bảo đủ điều kiện để chăm lo cho cuộc sống cho các con; bên cạnh đó quan điểm của ông C – bố đẻ anh U cũng khẳng định giao con cho chị H nuôi là tốt cho các cháu; do đó Hội đồng xét xử giao cháu L và cháu K cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 58; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác liên quan: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị Bùi Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Phạm Thành U.

2. Con chung: Giao các cháu Phạm Thành L, sinh ngày 01-7-2013 và Phạm Văn K, sinh ngày 10-4-2016 (hiện nay cả 02 cháu đang sinh sống cùng chị H) cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Anh Phạm Thành U không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bùi Thị H.

Anh Phạm Thành U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh U không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Bùi Thị H.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001995 ngày 22-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ (Chị H đã nộp đủ án phí).

Chị Bùi Thị H và anh Phạm Thành U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã L;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trường Nam